

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53** /2017/HSST

Ngày 14/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà.

Các Hội thẩm: 1- Ông Hoàng Đình Mùi; 2 - Ông Hà Văn Tuấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa – Bà Hà Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/HSST ngày 06/10/2017 đối với bị cáo.

LƯƠNG VĂN P, sinh năm 1985, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 05/12; con ông: Lương Văn T (đã chết); con bà: Lương Thị T; có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1989; có 02 con: lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 27/6/2017, tạm giam ngày 28/6/2017. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Lò Thị H, sinh năm 1989; trú tại: Thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 09 giờ ngày 27/6/2017, tại nhà Lương Văn P ở thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái, Công an huyện V bắt quả tang P bán trái phép ma túy cho Sầm Văn S, sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã S. Công an thu giữ: Trong túi quần bên trái P đang

mặc 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; trong túi quần bò phía sau, bên phải S đang mặc 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột nén màu trắng, S khai là heroin vừa mua của P để sử dụng. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của P, Công an thu giữ trong chiếc giỏ nhựa màu đỏ để ở đầu giường ngủ của P 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp, bên trong chiếc lọ này có 27 gói giấy có dòng kẻ bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng, P khai nhận đó là hêrôin của P cất dấu để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy. Thu giữ trong chiếc túi thổ cẩm để ở dưới đệm trong phòng ngủ của P 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Chấn P còn khai: Ngày 26/6/2017 đã bán heroin cho S 02 lần, mỗi lần 02 gói với tổng số tiền là 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng;

Ngày 27/6/2017 sau khi mua được hêrôin của P, S hỏi P và được P đồng ý, cho vào bếp nhà P sử dụng ma túy bằng hình thức hít, S vừa sử dụng xong thì bị Công an bắt quả tang.

Bản Kết luận giám định số 148/KLGD ngày 12/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: 01 gói bột nén màu trắng thu giữ của S khi bắt quả tang có trọng lượng 0,006 gam (không phẩy không không sáu gam), loại hêrôin; 27 gói giấy nhỏ chứa chất bột nén màu trắng, thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của P có tổng trọng lượng là **1,49 gam** (một phẩy bốn mươi chín gam), loại hêrôin.

Cáo trạng số 52/KSĐT-MT ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố Lương Văn P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 điều 194 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo khoản 1 Điều 198 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; khoản 1 Điều 198; điểm o, p khoản 1 Điều 46 và điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn P từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Tịch thu số tiền 200.000 đồng. Truy thu số tiền 350.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn P khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố đối với mình là đúng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng Sầm Văn S, biên bản bắt quả tang, vật chứng là sổ Hêrôn đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lương Văn P thực hiện hành vi mua ma túy về sử dụng và bán lại cho S 03 lần nhằm mục đích kiếm lời. Ngoài ra còn đồng ý cho S mượn địa điểm là nhà bếp của mình để sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự biết hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện nên đã phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 và khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn P vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của nhà nước, làm lây lan tệ nạn ma túy tại địa phương là một trong những nguyên nhân điều kiện làm cho tội phạm, vi phạm phát sinh trên địa bàn, gây tác hại nhiều mặt cho xã hội và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã 3 lần bán ma túy cho S, đồng thời chứa chấp S sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên quá điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và tự khai ra các lần phạm tội trước là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Quá trình sinh sống tại địa phương tuy chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bản thân thiếu rèn luyện, tu dưỡng là đối tượng nghiện ma túy nên dẫn đến phạm tội.

Với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như trên, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cai nghiện ma túy có kết quả, đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lao động sống có ích cho xã hội, đồng thời răn đe người khác ý thức tuân thủ pháp luật, góp phần tích cực đấu tranh phòng ngừa tội phạm ma túy.

Xét gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, các tài sản trong nhà có giá trị không lớn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: 04 (bốn) vỏ phong bì + 27 mảnh giấy gói, 01 (một) lọ nhựa màu trắng hình trụ đường kính 4 cm, cao 7,2 cm và 1,39 gam (một phẩy ba mươi chín gam) Hêrôin, hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng do P bán ma túy cho Sầm Văn S mà có. Truy thu số tiền 350.000 đồng bị cáo bán ma túy trước đó để sung quỹ nhà nước.

Số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng là tiền do gia đình bị cáo bán lợn mà có, qua xác minh không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho vợ bị cáo là chị Lò Thị H quản lý sử dụng.

Trong vụ án này:

Sầm Văn S là đối tượng đã nhiều lần mua ma túy của Lương Văn P để sử dụng, trọng lượng ma túy của S bị thu giữ khi bắt quả tang không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Văn Chấn đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Sầm Văn S là đúng quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy Lương Văn P khai nhận mua của một người nam giới, dân tộc Mông tại khu vực xã Pá Lau, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái hết 1.500.000 đồng nhưng P không biết tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để mở rộng điều tra, xử lý.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Những kết luận và đề nghị có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, của Kiểm sát viên tại phiên tòa được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn P phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 và khoản 1 Điều 198; điểm o (áp dụng đối với tội mua bán trái phép chất ma túy), điểm p khoản 1 Điều 46 đối với cả hai tội; điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn P 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 02 năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 27/6/2017.

2. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm 1 Mục 1 Thông tư liên tịch số 06/1998/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 24/10/1998 hướng dẫn một số vấn đề về bảo quản và xử lý tài sản là vật chứng, tài sản bị kê biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,39 gam (*một phẩy ba mươi chín gam*) Hêrôin, đựng trong 01 phong bì niêm phong, do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái hoàn lại; 04 vỏ phong bì + 27 mảnh giấy gói và 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ đường kính 4 cm, cao 7,2 cm (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Chấn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn ngày 07/7/2017*).

Tịch thu của bị cáo Lương Văn P số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Truy thu của bị cáo Lương Văn P số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho chị Lò Thị H số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn P phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam + Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn (2b);
- CA huyện Văn Chấn (2b);
- THADS + THAHS;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục Hải quan Yên Bái;
- Chi cục Thuế huyện V
- UBND xã P
- Lưu Hồ sơ vụ án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hà